

Tài liệu thuyết minh về Văn Miếu Quốc Tử Giám

Chào mừng quý khách đã đến với khu di tích Văn Miếu - Quốc tử Giám

Trước tiên cho phép tôi xin phép được tự giới thiệu: tên tôi là..... là hướng dẫn viên công ty..../ là thuyết minh viên tại di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám – là trường đại học đầu tiên và cũng là biểu tượng cho văn hoá lịch sử Việt Nam. Thay mặt cho BQL di tích tôi xin gửi lời chúc sức khoẻ đến tất các bạn. Chúc các bạn có một buổi tham quan vui vẻ và bổ ích.

Hôm nay, tôi rất vinh dự được cùng các bạn đi tham quan Văn Miếu Quốc Tử Giám – một trường đại học hàng nghìn năm trước, là khu di tích văn hoá hàng đầu và là niềm tự hào của người dân thủ đô khi nhắc đến truyền thống ngàn năm văn hiến của Hà Nội.

Để cho buổi tham quan hôm nay được diễn ra an toàn và vui vẻ, tôi xin lưu ý với các bạn một số điều sau: Các bạn không nên nói to và nô đùa khi tham quan bên trong, không vứt rác bừa bãi, không giẫm lên cỏ, không nên tách đoàn và đặc biệt là không nên “xoa” lên đầu các cụ rùa.

Vâng, chúng ta sẽ có 2 tiếng để tham quan di tích . Bây giờ là 9h và đúng 11h các bạn tập trung tại đây, trước cổng Văn Miếu, đối diện với quầy bán vé. Và bây giờ xin mời các bạn vào tham quan Văn Miếu.

Thưa các bạn Văn Miếu là tên viết tắt của Văn Tuyên Vương Miếu tức là Miếu thờ Văn Tuyên Vương tước hiệu của đức Khổng Tử. Tuy nhiên, hiện nay mọi người hiểu Văn Miếu là Miếu Văn, từ “Văn” mang nghĩa là văn hóa, văn minh, văn học là nét đẹp của con người.

Văn Miếu được xây dựng vào tháng 8 năm Canh Tuất (tức tháng 10 năm 1070) tức năm Thần Vũ thứ 2 đời Vua Lê Thánh Tông. Ông cho lập Văn Miếu làm nơi thờ các ông tổ Nho giáo và Nho học như Chu Công _Khổng Tử.

Nhìn tổng thể thì Văn Miếu là khu đất hình chữ nhật khá rộng với diện tích khoảng 54000m²



được bao quanh bởi một khu tường có chiều dài hơn 300m và rộng 700m, chạy từ đường Quốc Tử Giám đến đầu phố Nguyễn Thái Học. Văn Miếu xưa là đất Hữu Nghiễm, huyện Thọ Xương nay thuộc quận Đống Đa Hà Nội. Quần thể kiến trúc Văn Miếu được bố cục đăng đối từng khu, từng lớp theo trục bắc nam, mô phỏng tổng thể quy hoạch khu văn miếu thờ Khổng Tử ở quê hương ông tại Khúc Phụ, Sơn Đông, Trung Quốc. Tuy nhiên, quy mô ở đây đơn giản hơn và theo phương thức truyền thống nghệ thuật dân tộc. Toàn bộ kiến trúc văn miếu đều là kiến trúc đầu nhà Nguyễn. Khuôn viên được bao bọc bởi bốn bức tường xây bằng gạch vồ, loại gạch đặc trưng từ thời Lê có tuổi thọ trên 300 năm tuổi.

Bên ngoài có tường bao quanh bên trong được chia làm 5 khu.

Và bây giờ tôi sẽ cùng các bạn tham quan lần lượt các lớp kiến trúc, trước tiên là **Hồ Văn**.

Hồ Văn xưa kia gọi là Thái Hồ, có diện tích là 12297m², giữa hồ có gò Kim Châu, trên gò dựng Phán Thủy đường là nơi diễn ra các buổi bình văn thơ của nho sĩ kinh thành xưa. Nhà Phán Thủy nay không còn nhưng trên gò nay còn một tấm bia dựng trong dịp tu sửa Văn Miếu và nạo vét Hồ Văn.

Các nhà nghiên cứu ngày nay cho rằng bên cạnh giá trị về cảnh đẹp du ngoạn còn có giá trị về triết học tâm linh theo lối kiến trúc “thượng gia hạ trí”.

Đối diện với Hồ Văn là cổng Tam quan. Khu này được bắt đầu bằng Tứ Trụ và hai bia Hạ Mã ở hai bên. Trước kia Tứ Trụ soi bóng xuống mặt Hồ Văn nhưng nay đã bị ngăn cách bởi phố Quốc Tử Giám.

Tứ Trụ được xây bằng gạch hai trụ giữa xây cao hơn có hình hai con nghê chầu vào. Theo quan niệm tâm linh xưa, con nghê là con vật linh không hại ai, nó có khả năng nhận ra kẻ ác hay người thiện. Hai trụ ngoài đắp nổi 4 con chim phượng xoè cánh, đuôi chắp vào nhau. Phượng là con vật linh biểu hiện cho tầng trên với ý nghĩa: đầu đội chân lí, mắt là mặt trời, lưng cõng bầu trời, long là cây cỏ, cánh là gió, đuôi là tinh tú, chân là đất. Vì thế nó tượng trưng cho





cả vũ trụ mang tư cách vận chuyển bầu trời.

Hai tấm bia Hạ Mã được đặt trong hai nhà bia nhỏ xây gạch ,xưa kia dù công hầu hay khanh tướng ,dù võng lọng hay ngựa xe hể đi qua Văn Miếu đều phải xuống đi bộ ít nhất từ tấm bia Hạ Mã nay sang tấm bia Hạ Mã kia lại mới lên ngựa lên xe đi tiếp.

Trước mắt chúng ta là lối vào chính khu Văn Miếu, ở phía nam chính là **văn Miếu Môn**. Văn Miếu Môn tức là cổng quan ngoài cùng, cổng Tam Quan lớn xây 2 tầng 3 cửa. Cửa giữa to, tầng trên có đề chữ”Văn Miếu Môn”. Kiến trúc của Văn Miếu Môn khá độc đáo và đẹp mắt. Đây là kiểu kiến trúc hai tầng tám mái . Nhìn bề ngoài, Tam Quan là một kiểu kiến trúc riêng biệt cửa chính giữa xây hai tầng. Mặt bằng hình vuông, tầng dưới to, tầng trên nhỏ chõng lên tầng dưới, xung quanh thừa ra một hàng hiên nhỏ bốn mặt có lan can. Phía bên trong tầng dưới chỉ mở một cửa cuốn. Đây là hai cánh cửa bằng gỗ lim mở vào trong, cửa hình bán nguyệt và chạm nổi hình đôi rồng châu mạn nguyệt. Hai cửa nhỏ hai bên là bậc lên tầng hai quan trọng. Tầng 2 chính là tam quan mở 3 cửa cuốn không có cánh cửa. Tầng trên là tám mái, bốn mái hiên và bốn mái nóc cong lên ở bốn góc. Bờ nóc cũng có đắp nổi “lưỡng long châu nguyệt”, thể hiện sự hài hòa âm dương. Ở đây có các cánh cửa ở các bậc cổng, hình ảnh này xuất hiện khá nhiều. Lưỡng long châu mạn nguyệt nhằm biểu dương cho Nho Giáo.

Trước kia, trên cổng tam quan có dựng một tấm bia khắc hai bài thơ tứ tuyệt của vua Khải Định khi đi bắc tuần ghé thăm Văn Miếu năm 1891. Bia đó nay không còn chỉ còn hai bệ bia bằng đá, hai mặt bệ là hình hổ phù rất đẹp. Hổ Phù là một quỷ vương kẻ thù của mặt trăng và mặt trời, hay tìm nuốt mặt trăng và mặt trời tạo ra hiện tượng nguyệt thực và nhật thực: nguyệt thực toàn phần được người Việt Nam xem như là đói và chiến tranh, Nguyệt thực một phần sẽ no đủ cho nên người ta hay chạm Hổ Phù về mặt trăng sa, sau nay thay bằng chữ nho hay hoa cúc để cầu sự no đủ.

Phía trước cổng tam quan là đôi rồng đá cách điệu thời Lê, bên trong là đôi rồng mang phong cách đời Nguyễn. Hai mặt tam quan đều được đắp nổi hai câu đối chữ Hán. Bên trái trước cổng tam quan đắp nổi cảnh “long ngư hội tụ” cá-rồng ẩn hiện trong mây ví như cảnh thanh





vân đặc lộ của các nho sinh thành đạt, bên phải là cảnh “mảnh hổ hạ sơn” núi rừng mây nước nổi bật lên dáng dấp của một con hổ hung dũng xuống núi ví như các bậc thức giả khí thế bước vào đời.

Tiếp theo là “tả môn” và “hữu môn” ở hai bên nhỏ hơn và thấp hơn cũng xây bốn mái hiên và bốn mái nóc nhìn tựa như kiến trúc hai tầng. Cổng tam quan chỉ được mở khi các bậc vua quan tới thăm Văn Miếu và tế lễ Khổng Tử. Còn học trò và thứ dân thì phải đi bằng hai cửa ngách. Vâng, bây giờ chúng ta sẽ thử một lần được làm vua, tiếp tục đi qua cổng giữa để vào thăm Văn Miếu.

Theo con đường lát gạch này dẫn tới khu thứ hai được bắt đầu bằng cửa “Đại Trung Môn”, 2 bên là hai cổng nhỏ có tên là “thành đức” và “đạt tài” mang ý nghĩa nho giáo đào tạo con người vừa có đức vừa có tài. Cổng Đại Trung gồm 3 gian, xây trên nền gạch cao, mái lợp ngói mũi hài, có hai hàng cột trước và sau, ở giữa là: “hàng cột chống nóc”. Bên trên cổng chính là hình hai con cá chép châu bình móc ở giữa. Sở dĩ có hình ảnh cá chép bởi theo truyền thuyết Trung Quốc: cá vượt vũ môn. Hằng năm, trời tổ chức cuộc thi kén rồng ở cửa Vũ-con cá nào mà nhảy qua được một lúc ba đợt khác nhau thì lập tức có tiếng sấm nổ, cá biến thành Rồng. Và chỉ có cá chép là làm được điều đó. Ngày nay các bạn nhìn cá trê đầu nó bẹp vì người ta cho rằng trong cuộc thi nó đã không vượt qua được và đầu nó va vào đá. Con cá chày mắt đỏ vì nó không vượt qua nên khóc nhiều quá... Do vậy, cửa Vũ được dung để chỉ chốn trường thi: cá vượt vũ môn chỉ việc thi cử, muốn đỗ đạt thi phải tích góp kiến thức, học tập chăm chỉ.

Qua cửa Đại Trung Môn, các bạn tiếp tục đến với khu vực thứ ba của Văn Miếu-Quốc Tử Giám-Khuê Văn Các.

Khuê Văn Các hay còn gọi là Gác Khuê Văn. Là một lầu vuông tám mái được xây dựng vào năm 1805 đời vua gia long triều Nguyễn. Gác dựng trên một nền vuông cao, lát gạch Bát Tràng, kiểu dáng kiến trúc độc đáo. Tầng dưới chỉ là bốn trụ gạch, bốn bề trống không. Tầng trên là kiến trúc gỗ từ mái, lợp và phần trang trí góc mái hoặc trên bờ nóc là bằng chất liệu đất nung hoặc cát vôi. Bốn cạnh sàn gỗ có diềm trạm trở tinh vi, bốn góc sàn làm lan can con trên





cùng bằng gỗ, bốn mặt tường bít ván gỗ, mỗi mặt đều làm một cửa tròn có những thanh gỗ chống toả ra 4 phía.

Các cửa sổ tròn trong khung gỗ vuông nói lên quan niệm trời tròn-đất vuông âm dương hoà hợp của người xưa và những thanh gỗ chống tượng trưng cho sức khoẻ.

Khuê Văn theo cách lí giải về thiên thể, Khuê là một ngôi sao trong chòm 28 sao, là đầu Bạch Hổ phương tây có 16 ngôi sắp xếp khúc khừ giống hình chữ văn. Chính vì vậy sao khuê được coi là sao chủ về văn học. Khuê Văn Các là biểu tượng cho thủ đô Hà Nội, biểu tượng của trí thức, biểu tượng cho Thủ Đô ngàn năm văn hiến.

Cạnh Khuê Văn Các là giếng Thiên Quang đầy nước trong xanh in hình Khuê Văn Các. Góc Khuê Văn xứng đáng với lời bình là một viên ngọc trong khu di tích Văn miếu-Quốc Tử Giám. Hai bên Khuê Văn Các là hai cửa Bí Văn (văn đẹp đẽ, trau truốt, sang sủa) và súc văn (văn hàm ý, súc tích có sức truyền cảm thuyết phục con người).

Sau đây xin mời các bạn đến với **giếng Thiên Quang** hay còn gọi là Văn Trì tức Ao Vua. Thiên Quang có nghĩa là giếng trời trong sáng. Đặt tên này cho giếng ý muốn nói con người thu nhận được tinh túy của vũ trụ, soi sáng trí thức, nâng cao phẩm chất, tô đẹp nền nhân văn. Giếng có hình dáng rất đặc biệt: hình vuông, quanh bờ có hành lang bao quanh. Kiến trúc này được xây dựng theo quan niệm của người xưa: giếng hình vuông tượng trưng cho đất, cửa tròn góc văn khuê tượng trưng cho trời. Như vậy, tinh hoa của cả đất và trời được tập trung ở trung tâm văn hoá giáo dục lớn nhất cả nước tại kinh đô Thăng Long.

Mời các bạn nhìn sang hai bên giếng Thiên Quang, đó chính là khu nhà bia, một di tích có giá trị bậc nhất tại Văn Miếu –Quốc Tử Giám. Khu nhà bia gồm 82 tấm bia chiến sĩ được chia đều sang 2 bên giếng Thiên Quang. Trên bia có khắc rõ tên và quê quán của 1307 vị tiến sĩ.

Ý tưởng dựng bia được khởi sự từ đời Vua Lê Thánh Tông (1484) và các đời vua kế tiếp cho khắc tên các vị danh nhân lên bia nhằm biểu dương các vị tiến sĩ đỗ đạt và khích lệ tinh thần học hành thi cử. Ở mỗi bên khu nhà bia đều có một tòa đình vuông, với 4 mặt trống không, bên





trong thờ bia nên còn được gọi là Bi Đình. Xưa kia hằng năm xuân thu nhị kỳ trong Văn Miếu làm lễ tế thì ở đây, cung sắp lễ vật cúng bái các vị tiên nho mà vẫn được khắc tên trên bia đá đến bây giờ. 82 tấm bia tiến sĩ là 82 phong cách điêu khắc, tuy kích thước khác nhau nhưng bia nào cũng được dựng trên lưng một con rùa, đầu ngẩng cao, 4 chân xoài ra trong tư thế đang bò lên.

Như các bạn đang thấy, bia gồm 3 phần là trán bia, thân bia và đế bia.

Trán bia có hình khum vòm với các họa tiết lưỡng long châu mạn nguyệt.

Thân bia: đây là phần quan trọng nhất của bia, phần trên cùng sát với trán bia khắc niên đại tổ chức khoa thi. Bên dưới là bài kí khắc theo chiều dọc của bia, đọc từ trên xuống dưới từ phải sang trái, với nội dung ca ngợi triều vua đang trị vì. Tiếp theo là năm tổ chức khoa thi, số lượng thí sinh thi, số lượng người đỗ, tên tuổi quê quán của người viết văn bia và người khắc bia. Phần quan trọng nhất là tên tuổi quê quán của các vị tiến sĩ được sắp xếp từ cao xuống thấp là đệ nhất tiến sĩ, đệ nhị tiến sĩ, đệ tam tiến sĩ.

Đế bia là hình một con rùa.

Có lẽ các bạn đang thắc mắc tại sao lại là rùa phải không ạ?

Vâng, theo quan niệm của người Việt thì rùa từ xa xưa đã gắn bó với người dân Việt Nam: Đó là thần Kim Quy giúp An Dương Vương xây thành Cổ Loa, rùa là sứ giả của Thủy Vương giúp Lê Lợi đại phá quân Minh... hơn thế rùa là một trong tứ linh, bụng phẳng tượng trưng cho đất mang yếu tố âm, mai khum tượng trưng cho trời mang yếu tố dương tượng trưng cho trời. Vì thế rùa hội tụ cả âm và dương, ngoài ra rùa còn có ý nghĩa là trường tồn và vĩnh cửu. Bia đá đặt trên lưng rùa nhằm khẳng định sự trường tồn của trí tuệ của tinh hoa dân tộc Việt.

82 tấm bia có ghi 1307 nhân vật trong đó có 17 trạng nguyên, 19 bảng nhãn, 47 thám hoa, 284 hoàng giáp và 938 tiến sĩ.

Người được khắc tên trên bia đầu tiên là ông Nguyễn Trực(1442)người cuối cùng được khắc





tên trên bia là Phạm Huy Ôn(1779). Người đỗ tiến sĩ cao tuổi nhất là ông Bàn Tử Quang và đỗ khi tuổi mới 13, trẻ nhất là Nguyễn Hiền. Qua văn bia chúng ta vẫn thấy có những vị danh nhân vẫn được lưu truyền như nhà sử học Ngô Sĩ Liên đỗ tiến sĩ năm 1442, nhà ngoại giao lỗi lạc Ngô Thì Nhậm.....nhìn vườn bia các bạn có thể thấy nhiều tấm bia với kiến trúc khác nhau bởi chúng được làm trong thời gian khác nhau.

Các bia khắc vào thế kỷ 15 có 14 chiếc, những tấm khắc vào thế kỷ 17 có 25 chiếc, những tấm bia loại ba được xây dựng vào thế kỷ 18. Ngoài ra còn có một số bia không thuộc loại nào. Các bạn có thấy những hàng chữ bị xóa trên bia không ạ? Đó là do khi triều Nguyễn lên cầm quyền do có những mâu thuẫn với triều đình trước đã cho xóa đi. Nếu ta tính từ khoa thi Nhâm Tuất (1442) tới khoa thi Đinh mùi 1789 thì phải có 124 kỳ thi và phải có 117 bia tiến sĩ. Nhưng sau bao chiến tranh thì hiện nay chỉ còn 82 bia.

Vâng, tôi và các bạn vừa được tham quan khu nhà bia một niềm tự hào của nền văn hoá Việt. Và sau đây xin mời các bạn tiếp tục đến với khu vực thứ tư của văn miếu đó là **Đại Trung Môn và Nhà Đại Bái**.

Đại Trung Môn là khu vực chính thờ Khổng Tử và các bậc hiền triết bao gồm Đại Thành, nhà Đại Bái và hai dãy Đông Vu, Tây Vu.

Cửa Đại Thành 3 gian 2 cột hiên trước và sau giống như cửa Đại Trung một hàng giữa đỡ xà nóc, ba gian đều được lắp cửa gỗ sơn đỏ trên có hoạ tiết rồng, mây. Gian giữa đề ba chữ: Đại Thành Môn. Cửa Đại Thành là cửa của sự thành đạt lớn lao mở đầu cho khu vực của những kiến trúc chính mang một cái tên đầy ý nghĩa về học vấn, đạo đức. Hai bên cổng đại thành có 2 cửa phụ: kim thanh ở phía đông và ngọc chấn ở phía tây. Đây là 2 lối vào sân đại bái và điện đại thành, bởi ở đây trước kia chỉ tế Khổng Tử thì cổng đại thành mới mở. Chúng ta đang đứng trên sân đại bái, trước mặt là tòa đại bái và điện đại thành, 2 bên là dãy nhà đông vu và tây vu. Hai dãy nhà này đều gồm 9 gian. Trước đây 2 bên đều xây 5 bệ, trên có 5 khám bài thờ Thất Thập nhị hiền –đều là học trò của Khổng Tử. Kiến trúc cũ đã bị phá vỡ vào năm 1946, kiến trúc hiện nay đã được xây dựng lại năm 1954. Hiện nay ở đây trưng bày phòng tranh và bán đồ lưu





niệm. Tòa Bái Đường là nơi tổ chức các nghi thức tế lễ, do vậy ở chính giữa đặt một hương án trên bày đồ thờ. Hai bên hương án có 2 con hạc đứng trên lưng rùa. Hạc là biểu hiện cho sự tinh túy, thanh cao. Hạc đứng trên lưng rùa biểu hiện cho sự hài hoà giữa trời và đất, giữa hai cực âm dương. Hình ảnh hạc đứng trên lưng rùa còn thể hiện long thủy chung, biết tương trợ giúp đỡ nhau của những người bạn tốt khi gặp khó khăn. Phía trên hương án có bức hoành phi: "Vạn Thế Sư Biểu"-người thầy tiêu biểu của muôn đời. Bốn chữ này do vua Khang Hy tặng cho Khổng Tử. Ở gian đầu hồi phía đông còn bức hoành phi "cổ kim nhật nguyệt" và chuông bích ung đều cửa tư nghiệp Quốc Tử Giám quận công Nguyễn Nghiễm là cha của Nguyễn Du làm 1768. Bây giờ chúng ta tiếp tục đến với Điện Đại Thành.

Điện Đại Thành là nơi thờ Khổng Tử, Tứ Phối và Thập Triết.

Gian chính là nơi thờ Khổng Tử. Khổng Tử (551-479TCN) là một nhà tư tưởng, nhà triết học xã hội nổi tiếng người Trung Quốc. Ông sinh tại ấp Trâu, làng Xương Bình, nước Lỗ (nay là huyện Khúc Phụ, Sơn Đông, Trung Quốc). Khổng Tử là người sáng lập ra đạo nho ở Trung Quốc. Chủ yếu dạy về đạo làm người. Trong khi Đức Khổng Tử được người đời tôn là Vạn Thế Sư Biểu thì Tứ Phối là các học trò của ông lại được phối hợp thờ tại các Văn Miếu ở Trung Quốc và Việt Nam. Họ là Nhan Hối, Tăng Sâm, Tử Tư và Mạnh Tử.

Theo cánh tay tôi, các bạn đang nhìn thấy tượng thờ Nhan Tử – là học trò giỏi nhất của Đức Khổng Tử, đứng đầu trong khoa đức hạnh của Khổng. Được người đời xưng tụng là Phục Thánh Nhan Tử.

Cạnh là Thuật Thánh Tử Tư (cháu nội của Khổng Tử). Tử tư không theo học trực tiếp với ông nội mà theo học Tăng Tử-một học trò của Khổng Tử. Tử Tư tạo nên một phái lớn trong Nho Giáo là phái Tử Tư.

Đối diện là tượng thờ Tông Thánh Tăng Tử và Á Thánh Mạnh Tử.

Là học trò duy nhất hiểu được đạo Nhất quán của Khổng Tử và viết nên sách Luận Ngữ. Tăng



Tử cũng được đời sau tôn lên làm gương hiếu thứ 3 trong nhị thập tứ hiếu.

Mạnh Tử là học trò của Tử Tư. Ông là người soạn sách mạnh tử và lập ra thuyết tánh thiện (nhân chi sơ tánh bản thiện). Người ta tôn Mạnh Tử là bậc thánh đứng hạng thứ nhì dưới Khổng Tử.

Hai gian đầu hồi là 10 bia đá bài vị Thập Triết, là những người tiêu biểu cho 4 khoa: Đức hạnh, ngôn ngữ, chính trị, văn học.

Sau đây xin mời các bạn đến tham quan **khu nhà Thái Học**. Nhà Thái Học với diện tích 1530m² gồm các công trình kiến trúc chính là tiền đường, hậu đường, tả vu, hữu vu, nhà chuông và nhà trống.

Nhà tiền đường là nơi trưng bày truyền thống hiếu học, là nơi tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học, văn hóa, nghệ thuật dân tộc.

Hậu đường là nơi thờ Chu Văn An - một người thầy đức cao vọng trọng. Ông đỗ thái học sinh đời Trần nhưng không lên làm quan mà về quê dạy học, ông đã đào tạo nhiều nhân tài cho đất nước. Dưới triều Trần Minh Tông ông được mời ra dạy học cho thái tử Trần Vượng. Đến triều vua Trần Dụ Tông, gian thần lộng hành, bị từ chối Thất Trảm sứ ông đã từ quan về ở ẩn tại Phụng Hoàng (Chí Linh, Hải Dương). Năm 78 tuổi, ông được truy tặng tước Văn Trinh Công ban tên thụy là Khang Tiết và cho thờ ở Văn Miếu.

Theo tay tôi là 2 mô hình Văn Miếu-Quốc Tử Giám xưa và nay.

Văn Miếu ngày xưa có diện tích rộng, bao gồm toàn bộ khu vực của bệnh viện Sinh pôn và Bảo Tàng Mỹ Thuật hiện nay và cả khu hồ văn rộng lớn.

Mời các bạn đến xem mô hình Văn Miếu-Quốc Tử Giám. Cùng với sự phát triển của đất nước thì khu vực này đã bị thu hẹp. Hiện nay diện tích của Văn Miếu-Quốc Tử Giám chỉ còn 54331m². Còn kiến trúc được giữ lại trên nền đất nhà Thái Học gồm 2 tầng tầng 1 thờ Chu Văn An. Tầng 2 là nơi thờ 3 vị vua có công trong việc tu sửa và xây dựng Văn Miếu-Quốc Tử

Giám là Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông và Lê Thánh Tông. Quốc Tử Giám là trường đại học đầu tiên của nước ta. Trước đây chỉ có các vị Thái tử được học sau đó mở rộng quy mô hơn. Thời gian học tập là 3 năm, các thí sinh phải trải qua 3 cuộc thi : hương, hội, đình.

Xin mời các bạn đến với tầng 2 của nhà Thái Học.

Ở gian chính giữa thờ vua Lý Thánh Tông sinh năm 1023 ở ngôi được 17 năm, thọ 50 tuổi. Ông là người đổi tên nước ta từ Đại Cồ Việt sang Đại Việt.

Bên tay phải các bạn là bàn thờ Lý Nhân Tông. Ngài là người học trò đầu tiên của Quốc Tử Giám (khi ông chỉ mới lên 5). Lý Nhân Tông sinh năm 1066 mất năm 63 tuổi. Ông ở ngôi được rất lâu (56 năm). Năm 1076 ông đã cho phép triều đình lập ra Quốc Tử Giám và cho chọn những hiền tài vào đào tạo, phục vụ cho đất nước.

Bên tay trái các bạn là tượng thờ vua Lê Thánh Tông. Ông là người kế thừa và nâng cao tầm vóc của Quốc Tử Giám. Ông lên ngôi được 38 năm, được người đời đánh giá là minh mẫn, sáng suốt, thâm tuý về văn, giỏi giang về võ ...

Ba vị vua là tinh hoa của thời kỳ phong kiến Việt Nam khi biết lấy sự học làm cái gốc cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước.

Vâng thưa các bạn, vậy là tầng 2 của nhà Thái Học đã kết thúc buổi tham quan di tích Văn Miếu Quốc Tử Giám của chúng ta ngày hôm nay.

Tôi và các bạn đã cùng nhau đến với những giá trị nhân văn ý nghĩa, độc đáo, truyền thống hiếu học của dân tộc Việt ta. Đặc biệt là 82 tấm bia tiến sĩ, niềm tự hào của tinh hoa trí tuệ Việt Nam.

Qua buổi tham quan này các bạn đã có được những kiến thức về nền giáo dục Việt Nam đồng thời nâng cao niềm tự hào của nòi giống tiên rồng.

Vâng, và trước khi kết thúc buổi tham quan xin hỏi có bạn nào có thắc mắc gì không, hướng



NGUYỄN GIA TRAVEL
Khám phá bản sắc Việt

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VÀ DU LỊCH NGUYỄN GIA

Add | Phòng 408 - CT4, KĐT Mễ Trì Thượng, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Tel | 04.6672.1010 - 6672.9191 **Fax** | 04.3363.1919

E-mail | info@nguyengiatravel.com - info@nguyengiatravel.vn

Web | www.nguyengiatravel.com - www.nguyengiatravel.vn

dẫn viên sẽ giải thích trong tầm hiểu biết.

Nếu không có bạn nào đặt câu hỏi, tôi xin kết thúc buổi tham quan tại đây. Chúc các bạn có sức khỏe dồi dào và những kiến thức bổ ích cho công việc học tập của mình.

Xin chào và hẹn gặp lại !

Nguồn: thuyetminhdulich

